

Bản án số: 194/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 4 – 2021

“V/v ly hôn giữa
chị O và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH T, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị K Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn T

2. Bà Nguyễn Thị K Ch

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Nh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ph T, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph T tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Tiến D – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ph T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu: tổ 05, ấp Bình Thành, xã Phú Bình, huyện Ph T, tỉnh AG.

Chỗ ở hiện tại: Số 667, ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh AG.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 05, ấp Bình Thành, xã Phú Bình, huyện Ph T, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O trình bày:

1. Quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu về tình cảm, năm 2001 chị và anh Nguyễn Văn L đồng ý kết hôn, năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Ph T, tỉnh AG, Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2013 ngày 30/9/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do anh L ham mê rượu chè và quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, anh L gây sự và đánh chị, từ đó chị bỏ đi và vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn anh L.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 07/12/2002; Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 31/8/2004 chị O đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Như, không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Riêng cháu Tiến đã thành niên đang đi làm công nhân tự nuôi sống bản thân, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Ngày 11/3/2021 chị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai và tài liệu, chứng cứ khác, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo chị O trình bày mâu thuẫn vợ chồng có cha mẹ hai bên đều biết. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 11/3/2021, bà Trần Thị Diện (mẹ ruột chị O) cho biết, sau khi cưới vợ chồng O – L sống bên nhà chồng, không nhớ thời gian nào vợ chồng đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, tại đây phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu, về gây sự đánh mẹ con O, từ tháng 01 năm 2020 đến nay O mang đứa con nhỏ là cháu Huỳnh Như về sống chung với bà, L không đến hàn gắn. Việc mâu thuẫn trên chị O nói lại cho bà nghe, bà có khuyên chị O góp ý để L sửa đổi lo làm ăn, nhưng O nói có góp ý L không nghe. Từ lúc cưới O đến nay L không quan tâm đến bà, không thăm hỏi, nên bà không hàn gắn cho vợ chồng chị O, sui gia cũng không gặp nhau để hàn gắn cho con. Bà đề nghị Tòa án cho chị O và anh L ly hôn, vì vợ chồng sống không hạnh phúc và chị O cương quyết ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 19/3/2021, bà Trần Thị Chênh (mẹ ruột anh L) cho biết, vợ chồng anh L, chị O cất nhà ở riêng. khoảng năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn, cự cãi do đi làm ở tỉnh Bình Dương, vợ chồng làm hai nơi khác nhau, O ghen và L cũng có uống rượu. Sau đó, vợ chồng cùng làm chung công ty, tiếp tục mâu thuẫn về tiền bạc và O lạnh nhạt với L, từ trước tết năm 2021 đến nay vợ chồng sống riêng. Việc O yêu cầu ly hôn với L, bà không có ý kiến, tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng anh Nguyễn Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh L chưa chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị O đối với anh Nguyễn Văn L,; về nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 31/8/2004 cho chị O nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con, nên anh L không phải cấp dưỡng, đối với cháu Nguyễn Minh Tiến đã thành niên tự nuôi sống bản thân, chị O không có yêu cầu, đề nghị không xem xét; chị O phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị O và anh L.

[2] Về nội dung:

[3] Hôn nhân của chị O và anh L là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu, ngoại tình, sống không chung thủy, gây sự đánh chị O, vợ chồng có thời gian ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay không hàn gắn, cha mẹ hai bên cũng cho biết anh chị có mâu thuẫn, nhưng không hàn gắn cho con, mẹ chị O đề nghị Tòa án cho

anh chị ly hôn, mẹ anh L không có ý kiến, tùy Tòa án giải quyết. Cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, cho ly hôn giữa chị O và anh L.

[4] Về nuôi con chung: từ lúc ly thân đến nay chị O nuôi con có cuộc sống ổn định, cháu Như có nguyện vọng sống với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O được tiếp tục nuôi cháu Như; đối với cháu Tiến đã thành niên tự nuôi sống bản thân, chị O không có yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Anh L không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng chị O không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con là tự nguyện của chị, nên anh L không phải cấp dưỡng.

[5] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình anh L không trực tiếp nuôi con, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Chia tài sản: không có.

[7] Về nợ chung: ghi nhận chị O xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị O phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn L. Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2013 ngày 30/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Ph T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 31/8/2004 cho chị O trực tiếp nuôi, chị O đang nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng cho con.

Anh L không trực tiếp nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận chị O xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị O phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001850 ngày 18/02//2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ph T, tỉnh AG.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Ph T;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- UBND xã Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị K Ph